

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kỹ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần “II. VIẾT”. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Luận đề của văn bản: an ninh văn hóa.	0,5
	2	Những đặc trưng của an ninh phi truyền thống được đề cập trong đoạn (5): không giới hạn trong biên giới quốc gia; có khả năng lan truyền rất nhanh; liên quan đến nhiều chủ thể; khó xác định chính xác nguồn phát; đan xen giữa yếu tố bên trong và bên ngoài; giữa mục đích kinh tế, công nghệ với những tác động xã hội, chính trị và văn hóa.	0,5
	3	- Nghĩa của từ <i>hấp thụ</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2): thu nhận và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những nền văn hóa khác. - Nghĩa của từ <i>chuyển hóa</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2): biến đổi giá trị văn hóa của các dân tộc khác cho phù hợp với dân tộc mình.	1,0
	4	Quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản: - Đề cao vai trò của văn hóa và an ninh văn hóa. - Cảnh báo nguy cơ đối với an ninh văn hóa trong bối cảnh hiện nay. - Định hướng nhiệm vụ cốt lõi trong bảo vệ an ninh văn hóa.	1,0
	5	- Nội dung nhận định: Một dân tộc càng tin tưởng, tự hào về bản sắc văn hóa của mình thì càng sẵn sàng tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại mà không đánh mất bản sắc. - Nêu những việc cần làm, có thể theo hướng sau: + Nhận thức được vai trò quan trọng của văn hóa; trân trọng, tự hào, có ý thức bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc. + Quảng bá văn hóa dân tộc ra thế giới; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. + Phát triển du lịch văn hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa, ... để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Việc đưa tin xấu độc, tin chưa kiểm chứng và phát tán các video giả mạo đã ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin xã hội.	2,0

	Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin.	
	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
	a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin. - Cách trình bày: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, ... - Dung lượng đoạn văn: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân.	0,5
	b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. - Ý 1) Sự cần thiết đối với cá nhân: + Ý 1.1) Có ý thức, trách nhiệm trong việc kiểm chứng, chia sẻ, tạo lập thông tin có nội dung xác thực, mang ý nghĩa tích cực, ... + Ý 1.2) Tạo được uy tín cá nhân, có khả năng tự phòng vệ trước những thông tin giả mạo, xấu độc, ... - Ý 2) Sự cần thiết đối với xã hội: + Ý 2.1) Khẳng định những điều đúng đắn, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp, góp phần tạo nên một xã hội lành mạnh, tiến bộ, ... + Ý 2.2) Góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những tin xấu độc, giả mạo, ...	1,5
2	Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ <i>Cánh đồng tuổi thơ</i>.	4,0
	Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
	a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Cánh đồng tuổi thơ</i> . - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ. - Sử dụng bằng chứng: từ bài thơ <i>Cánh đồng tuổi thơ</i> và các bài thơ khác cùng đề tài.	0,5
	b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau: b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận. b2. Phân tích bài thơ b2.1. Nhận diện được thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc - Ý 1) Thể thơ: tự do. - Ý 2) Đề tài: kí ức tuổi thơ. - Ý 3) Chủ thể trữ tình/Nhân vật trữ tình: chủ thể ẩn. - Ý 4) Bố cục và mạch cảm xúc: + Ý 4.1) Phần 1 (15 dòng đầu): Hình ảnh chú bé lao động trên cánh đồng cỏi. + Ý 4.2) Phần 2 (7 dòng cuối): Cảm xúc khi nhớ về cánh đồng tuổi thơ. b2.2. Phân tích được tình cảm, tư tưởng của chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình	3,5

	b2.2.1. Hình ảnh chú bé lao động trên cánh đồng cối (Phần 1) * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả quang cảnh thiên nhiên và cánh đồng cối: <i>bốn bề bát ngát cối, ánh mai hồng lộng, hoa cối nâu ngai ngái thơm mùi bùn đất phù sa,...</i> - Ý 2) Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả người mẹ và chú bé: người mẹ <i>gọi chú bé dậy, chuẩn bị mo com, chai nước giếng khơi</i>; chú bé <i>dậy vào lúc mờ sương, dụi mắt, nhai vội vàng mấy củ khoai luộc, nghẹn nuốt, cắn cùi, nặng nhọc bước, miệng lẩm bẩm, giọt mồ hôi,...</i> - Ý 3) Những nét đặc sắc nghệ thuật: từ láy; so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp từ, lặp cấu trúc, liệt kê, câu hỏi tu từ; nhịp thơ dài ngắn đan xen;... * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Thiên nhiên tươi sáng với cánh đồng cối mênh mông bát ngát, thân thuộc. - Ý 5) Chú bé lao động chăm chỉ, cần mẫn, vất vả, nhọc nhằn. - Ý 6) Sự đồng cảm, chia sẻ với tuổi niên thiếu vất vả của chú bé. b2.2.2. Cảm xúc khi nhớ về cánh đồng tuổi thơ (Phần 2) * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Các từ ngữ, hình ảnh gợi nhớ về cánh đồng tuổi thơ: <i>cánh đồng tuổi thơ, hoa cối nâu ngai ngái, chiếc đòn càn, mo com khoai, chai nước giếng khơi, mùi bùn đất, thấm vào thịt da, thấm vào chân tóc, làm sao quên được, nẻo đường quê,...</i> - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: thán từ, từ láy; câu cảm thán; lặp cấu trúc, ẩn dụ, liệt kê,... * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 3) Cánh đồng cối và kí ức thời niên thiếu lao động vất vả trở thành một phần không thể xóa nhòa trong tâm hồn chú bé. - Ý 4) Quê hương, kí ức tuổi thơ vừa là điểm tựa tinh thần vừa là hành trang vào đời của chú bé. b2.3. Đánh giá được những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung * Đặc sắc nghệ thuật: - Ý 1) Từ ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi, có tính biểu tượng. - Ý 2) Các phép tu từ được sử dụng linh hoạt, có khả năng gợi nhiều liên tưởng, suy ngẫm. - Ý 3) Nhịp thơ chậm rãi; giọng thơ sâu lắng, giàu suy tư; kết hợp giữa tự sự và trữ tình. * Đặc sắc nội dung: Qua kí ức về cánh đồng tuổi thơ của chú bé, bài thơ thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ về một thời niên thiếu nhọc nhằn và tình yêu thương, sự gắn bó sâu nặng với quê hương, nguồn cội. b2.4. Liên hệ mở rộng - Ý 1) Thí sinh biết so sánh, kết nối với các bài thơ, câu thơ khác viết về kí ức thời niên thiếu để chỉ ra sự tương đồng hoặc khác biệt trong cách cảm nhận của tác giả. - Ý 2) Liên hệ với thực tế đời sống hoặc bản thân để suy ngẫm về kí ức thời niên thiếu, hành trang vào đời.	
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Hướng dẫn chấm
có 02 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kĩ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần “II. VIẾT”. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Luận đề của văn bản: an ninh văn hóa. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như Đáp án hoặc “bảo đảm an ninh văn hóa”, hoặc “văn hóa và an ninh văn hóa”: 0,5 điểm. - Trả lời “văn hóa”: 0,25 điểm. - Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Những đặc trưng của an ninh phi truyền thống được đề cập trong đoạn (5): không giới hạn trong biên giới quốc gia; có khả năng lan truyền rất nhanh; liên quan đến nhiều chủ thể; khó xác định chính xác nguồn phát; đan xen giữa yếu tố bên trong và bên ngoài; giữa mục đích kinh tế, công nghệ với những tác động xã hội, chính trị và văn hóa. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 04 ý trở lên trong Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 01 đến 03 ý trong Đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	- Nghĩa của từ <i>hấp thụ</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2): thu nhận và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những nền văn hóa khác. - Nghĩa của từ <i>chuyển hóa</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2): biến đổi giá trị văn hóa của các dân tộc khác cho phù hợp với dân tộc mình. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được ý “Nghĩa của từ <i>hấp thụ</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2)”: 0,5 điểm. - Trả lời được ý “Nghĩa của từ <i>chuyển hóa</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2)”: 0,5 điểm.	1,0

		- Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	4	Quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản: - Đề cao vai trò của văn hóa và an ninh văn hóa. - Cảnh báo nguy cơ đối với an ninh văn hóa trong bối cảnh hiện nay. - Định hướng nhiệm vụ cốt lõi trong bảo vệ an ninh văn hóa. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được ý “Đề cao vai trò của văn hóa và an ninh văn hóa”: 0,5 điểm. - Trả lời được ý “Cảnh báo nguy cơ đối với an ninh văn hóa trong bối cảnh hiện nay”: 0,25 điểm. - Trả lời được ý “Định hướng nhiệm vụ cốt lõi trong bảo vệ an ninh văn hóa”: 0,25 điểm. - Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	5	Nội dung nhận định: Một dân tộc càng tin tưởng, tự hào về bản sắc văn hóa của mình thì càng sẵn sàng tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại mà không đánh mất bản sắc. - Nêu những việc cần làm, có thể theo hướng sau: + Nhận thức được vai trò quan trọng của văn hóa; trân trọng, tự hào, có ý thức bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc. + Quảng bá văn hóa dân tộc ra thế giới; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. + Phát triển du lịch văn hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm văn hóa,... để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được ý “Nội dung nhận định”: 0,25 điểm. - Trả lời được ý “Những việc cần làm”: 0,75 điểm (3 ý, mỗi ý 0,25 điểm). - Trả lời sai Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Thực hiện theo Rubric chấm điểm chi tiết đính kèm	2,0
	2	Thực hiện theo Rubric chấm điểm chi tiết đính kèm	4,0
Tổng điểm			10,0

----- HẾT -----

RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN “II. VIẾT”

Câu	Tiêu chí	Thành phần nội dung	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Câu 1 (2,0 điểm)			(1,75 - 2,0 điểm)	(1,25 - 1,5 điểm)	(0,75 - 1,0 điểm)	(0,0 - 0,5 điểm)
	I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải thực hiện khi tạo lập và chia sẻ thông tin.	0,25 điểm	Nêu được 01 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý đến 02 ý trong ý 2 hoặc nêu được 02 ý trong ý 1 hoặc nêu được 02 ý trong ý 2.	Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận.
		Sự cần thiết phải thực hiện thực (1,0 điểm)	Nêu được đủ các ý ở mục “b. Yêu cầu cụ thể” của Đáp án.	Nêu được 02 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý trong ý 2.	Nêu được 01 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý đến 02 ý trong ý 2 hoặc nêu được 02 ý trong ý 1 hoặc nêu được 02 ý trong ý 2.	0,0 điểm
	II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		1,0 điểm	0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
			- Trình bày được quan điểm của bản thân. - Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. - Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục.	Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như mức 4.	Không đáp ứng được yêu cầu nào như mức 4.	
	III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)		0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm	
			- Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. - Dung lượng: 200 ± 100 chữ.	Đáp ứng được đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như mức 4 hoặc đáp ứng được 04 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	Đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như mức 4 hoặc đáp ứng được 03 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như mức 4.	Đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như mức 4.
			0,25 điểm			

Câu 2 (4,0 điểm)	I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	(3,0 - 4,0 điểm)	(2,0 - 2,75 điểm)	(0,75 - 1,75 điểm)	(0,0 - 0,5 điểm)
	b2.1. Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc (0,25 điểm)	Nêu được chính xác các yếu tố: thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc như Đáp án.	- Nêu được chính xác 03 trong 04 ý. - Nêu được 04 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 02 trong 04 ý. - Nêu được 03 ý nhưng không đầy đủ.	Nêu được chính xác 01 trong 04 ý.
	b2.2. Tư tưởng, tình cảm của chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình (1,5 điểm)	0,25 điểm			
	b2.2.1. Hình ảnh chú bé lao động trên cánh đồng cói (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được 02 trong 03 ý nội dung.	Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức hoặc phân tích được 01 trong 03 ý nội dung.	Không nêu được ý nào.
	b2.2.2. Cảm xúc khi nhớ về cánh đồng tuổi thơ (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 ý hình thức. - Phân tích được 01 trong 02 ý nội dung.	Nêu được chính xác 01 trong 02 ý hình thức hoặc phân tích được 01 trong 02 ý nội dung.	Không nêu được ý nào.
	b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ (0,5 điểm)	- Đánh giá đầy đủ những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ như Đáp án. - Đánh giá được nội dung bài thơ như Đáp án.	- Đánh giá được 02 trong 03 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung bài thơ.	Đánh giá được 01 ý đặc sắc nghệ thuật hoặc đánh giá được nội dung bài thơ.	Không đánh giá được ý nào.
		0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm	0,0 điểm

	b2.4. Liên hệ, mở rộng (0,25 điểm)	- So sánh với các bài thơ/câu thơ khác để rút ra được những điểm tương đồng hoặc khác biệt một cách sâu sắc, thuyết phục. - Liên hệ với thực tế đời sống hoặc bản thân để bày tỏ suy ngẫm phù hợp.	Triển khai được 01 ý trong 02 ý.	Triển khai được 01 ý nhưng còn chung chung.	Chưa triển khai được cả 02 ý.
II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,75 điểm)		- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu miêu tả thiên nhiên, cánh đồng cói và chú bé làm căn cứ để rút ra được nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghị luận (xác định, triển khai vấn đề nghị luận; sử dụng lý lẽ, bằng chứng; các thao tác nghị luận) để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ. - Biết liên hệ, kết nối với các văn bản khác và đời sống một cách thuyết phục.	- Biết lựa chọn các chi tiết tiêu biểu miêu tả thiên nhiên, cánh đồng cói và chú bé làm căn cứ để rút ra được nội dung bài thơ. - Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ.	- Biết lựa chọn các chi tiết miêu tả thiên nhiên, cánh đồng cói hoặc chi tiết miêu tả chú bé làm căn cứ để rút ra được nội dung bài thơ. - Sử dụng chưa thành thạo các kỹ năng nghị luận để phân tích, đánh giá giá trị bài thơ.	- Chưa lựa chọn được các chi tiết miêu tả thiên nhiên, cánh đồng cói và chú bé. - Chưa biết cách tổ chức lập luận.
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,75 điểm)		- Bố cục 3 phần rõ ràng (Mở bài - Thân bài - Kết bài). - Dung lượng: 600 ± 200 chữ. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.	Đáp ứng được 03 trong 04 yêu cầu như mức 4.	Đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như mức 4.	Đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như mức 4 hoặc chỉ viết được 01 đoạn văn mà không rõ mở bài, thân bài, kết bài.
		0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
		0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm

PHIẾU CHẤM

(Dùng cho lần chấm thứ nhất)

Túi số: Phách số:

Phân	Câu	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm chấm
I		ĐỌC HIỂU		
	1	Luận đề của văn bản	0,5	
	2	Những đặc trưng của an ninh phi truyền thống được đề cập trong đoạn (5)	0,5	
	3	Nghĩa của các từ <i>hấp thụ</i> và <i>chuyển hóa</i> khi nói về văn hóa trong đoạn (2)	1,0	
	4	Quan điểm của tác giả được thể hiện trong văn bản	1,0	
	5	Từ nhận định <i>Một xã hội càng tự tin về bản sắc càng có khả năng tiếp nhận tinh hoa nhân loại mà không đánh mất chính mình</i> , nêu những việc cần làm để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa	1,0	
	Tổng điểm Phần I		4,0	
II		VIẾT		
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin.		
		Nội dung kiến thức	1,25	
		Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25	
		Sự cần thiết phải trung thực khi tạo lập và chia sẻ thông tin	1,0	
		Kĩ năng phân tích và lập luận	0,5	
		Hình thức và ngôn ngữ	0,25	
		Điểm Câu 1	2,0	
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ <i>Cánh đồng tuổi thơ</i> .		
		Nội dung kiến thức	2,5	
		b2.1. Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc	0,25	
		b2.2. Tư tưởng, tình cảm của chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình	1,5	
		b2.2.1. Hình ảnh chú bé lao động trên cánh đồng cói	0,75	
		b2.2.2. Cảm xúc khi nhớ về cánh đồng tuổi thơ	0,75	
		b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ	0,5	
		b2.4. Liên hệ, mở rộng	0,25	
		Kĩ năng phân tích và lập luận	0,75	
		Hình thức và ngôn ngữ	0,75	
		Điểm Câu 2	4,0	
	Tổng điểm Phần II		6,0	
	Tổng điểm toàn bài (I + II)		10,0	

Tổng điểm chấm:

Bảng số:

Bảng chữ:

Ngày..... tháng 8 năm 2026

Giám khảo chấm thi

(Kí và ghi rõ họ tên)